

Bản án số: 48/2022/DS-ST

Ngày: 16-5-2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Yến.
2. Ông Lê Văn Kiệt.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Ngọc Yến Oanh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: 126 đường L, khu phố T, tổ M, phường N, TP. M1, tỉnh T1.

2. ***Bị đơn:*** Anh Huỳnh Quốc T2, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 40/2 đường H, phường M, thành phố M1, tỉnh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 10 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị Thu N trình bày:* Anh Huỳnh Quốc T2 là con của người chị ruột thứ ba nên T2 là cháu và gọi chị là dì tám. Trong kinh doanh, anh T2 cần tiền làm vốn nên hỏi mượn và chị cho anh T2 mượn tiền 02 (hai) lần tổng cộng là 500.000.000 đồng, không tính lãi. Anh T2 có làm giấy mượn tiền gồm: Ngày 25/11/2019 mượn 100.000.000 đồng trong vòng 03 (ba) tháng và ngày 01/12/2019 mượn 400.000.000 đồng, không ghi kỳ hạn trả tiền. Số tiền 100.000.000 đồng, đã đến hạn trả nhưng anh T2 chưa trả, chị đã liên hệ để yêu cầu anh T2 trả cho chị hai khoản tiền trên mà đến nay chị chưa nhận được tiền. Nay chị yêu anh T2 có nghĩa vụ trả cho chị số tiền 500,000,000 đồng và không yêu cầu tính tiền lãi vay.

* Tại Bảng tự khai ngày 19 tháng 4 năm 2022, bị đơn Huỳnh Quốc T2 trình bày nội dung như sau: Anh Thánh thống nhất có vay của chị N số tiền 500.000.000 đồng và anh đồng ý trả số tiền này cho chị N. Do đi làm xa, nên anh T2 xin vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu N đối với anh Huỳnh Quốc T2 là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” quy định tại Điều 463 của Bộ Luật dân sự. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân T2 phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa, anh Huỳnh Quốc T2 vắng mặt, nhưng có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân sự, tiến hành vẫn xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu N yêu cầu anh Huỳnh Quốc T2 trả tiền vay.

Qua lời trình bày của chị N, nội dung bảng tự khai đề ngày 19/4/2022 của anh T2 và Giấy mượn tiền ngày 25 và ngày 01/12/2019. Hội đồng xét xử nhận thấy: Giữa chị N với anh T2 có xác lập quan hệ vay tiền, vay không có lãi. Anh T2 là người vay của chị N số tiền 100.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 25/11/2019 có kỳ hạn 03 tháng và vay số tiền 400.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 01/12/2019, không kỳ hạn.

Về kỳ hạn anh T2 trả tiền vay cho chị N đã đến hạn vào tháng 02/2020 của số tiền 100.000.000 đồng vay ngày 25/11/2019. Riêng số tiền 400.000.000 đồng vay ngày 01/12/2019 không ghi kỳ hạn, chị N không yêu cầu tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ khi đến hạn là phù hợp và anh T2 có ý kiến có nợ và đồng ý trả cho chị N số tiền này được xem là kết thúc thời gian chị N báo trước cho anh T2 về thời hạn trả tiền vay. Do đó khoản vay ngày 25 và 01/12/2019 với tổng số tiền là 500.000.000 đồng đều đến hạn. Tuy nhiên anh T2 chưa trả tiền cho chị N là vi phạm thỏa thuận về thời hạn trả tiền làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị N. Vì vậy chị N kiện đòi anh T2 trả tiền nợ gốc 500.000,000 đồng của các khoản vay trên là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cho nên buộc anh T2 trả cho chị N số tiền vốn 500.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Về tiền lãi vay do anh T2 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho chị N. Nhận thấy Giấy mượn tiền ngày 25 và 01/12/2019 không ghi nội dung trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả và chị N không yêu cầu tính nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, được nhận lại 12.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận của số tiền

500.000.000 đồng, mức án phí được tính (Từ trên 6.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng, mức thu là 20.000.000 đồng +4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt 400.000.000 đồng) là 24.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, khoản 1 Điều 228, Điều 273; khoản 1 Điều 143, 147 và Điều 150 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, 466, khoản 1 Điều 469, 470 của Bộ luật Dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu N.

1. Buộc anh Huỳnh Quốc T2 có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Thu N số tiền là 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Anh Huỳnh Quốc T2 phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu) đồng. Chị Nguyễn Thị Thu N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 04332 ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang.

3. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP.Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP.Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Nguyễn Hoàng Yến

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Kiệt Lê Thị Thu Yên

Nguyễn Hoàng Yên

